

VL, ngày 04 tháng 01 năm 2023

Số:01/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:173/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1971

HKTT: Thôn TD, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1981

HKTT: Thôn TD, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Chu Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2012 và cháu Chu Đỗ Hiểu M1, sinh ngày 02/5/2014. Cháu M và cháu M1 là con của anh T và chị D. Người giám hộ cho cháu M, cháu M1 là anh T, chị D.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 27/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn T và chị Đỗ Thị D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn T và chị Đỗ Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Chu Văn T và chị Đỗ Thị D có hai con chung là các cháu Chu Đỗ Trà M, sinh ngày 08/02/2012 và cháu Chu Đỗ Hiểu M1, sinh ngày 02/5/2014. Anh T và chị D thỏa thuận giao hai cháu M và M1 cho chị D trực tiếp

nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con anh T và chị D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Anh T và chị D cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Chu Văn T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011857 ngày 07 tháng 12 năm 2022, anh T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), anh T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã TT
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm

